

## Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

#### 1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm trang thiết bị, dụng cụ y tế phục vụ chuyên môn tại Bệnh viện A.
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm trang thiết bị, dụng cụ y tế phục vụ chuyên môn tại Bệnh viện A.
- Nguồn vốn thực hiện: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.
- Giá gói thầu: 990.449.000 đồng.
- Chủ đầu tư: Bệnh viện A.
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện A, đường Quang Trung, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I năm 2026.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

#### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

STT	Biểu mẫu	Cách thức thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Chủ đầu tư	Nhà thầu
1	Mẫu A. Bảng dữ liệu dự thầu về kỹ thuật	- File định dạng excel; và - File scan đính kèm (ký, đóng dấu (nếu có) hoặc ký số)		X
2	Mẫu C. Bản cam kết	Scan và đính kèm (ký, đóng dấu (nếu có) hoặc ký số)		X

##### 1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung:

###### \* Yêu cầu về tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa là thiết bị y tế:

- Đối với hàng hóa là thiết bị y tế, nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ, cụ thể như sau:

+ Đối với thiết bị y tế loại A, B: Cung cấp số công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B hoặc giấy phép nhập khẩu của Bộ Y tế (với hàng hóa thuộc danh

mục theo Điều 6 Thông tư 05/2022/TT-BYT, được sửa đổi bởi khoản 7 Điều 147 Nghị định 96/2023/NĐ-CP).

+ Đối với thiết bị y tế loại C, D: Cung cấp số giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với trang thiết bị y tế thuộc loại C, D hoặc giấy phép nhập khẩu của Bộ Y tế (với hàng hóa thuộc danh mục theo Điều 6 Thông tư 05/2022/TT-BYT, được sửa đổi bởi khoản 7 Điều 147 Nghị định 96/2023/NĐ-CP) hoặc bản phân loại trang thiết bị y tế loại C, D được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y Tế theo quy định.

- Đối với thiết bị y tế sản xuất trong nước: Cung cấp Số công bố (hoặc Phiếu thông tin) hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất thiết bị y tế sản xuất của nhà sản xuất hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021, Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025.

**\* Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa:**

- Tài liệu bản gốc không sử dụng tiếng Việt phải kèm bản dịch sang tiếng Việt. Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính trung thực của bản dịch.

- Mẫu A, C dùng để phục vụ đánh giá về kỹ thuật hàng hóa chào thầu của nhà thầu. Yêu cầu nhà thầu phải điền đầy đủ và chính xác. Nhà thầu tự chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không làm đúng theo quy định. Việc nhà thầu cố tình kê khai thông tin không đúng với thông số kỹ thuật mà nhà sản xuất đã công bố nhằm mục đích vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật được coi là hành vi gian lận trong đấu thầu quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật.



**Nhà thầu nhập dữ liệu vào file excel mẫu A này và nộp cùng E-HSDT (trên đây là ví dụ minh họa)**

**Ghi chú: trên đây là ví dụ tham khảo**

- Các cột (1), (2) (3): điền thông tin theo mục 1, 2, 3 Chương V của E-HSMT.
- Các cột (4), (5), (6), (7), (8), (8A), (8B), (11): điền thông tin của hàng hóa dự thầu. Thông tin các cột (4), (5), (6), (7), (8) phải trùng với thông tin tại biểu mẫu webform, nếu có sai khác sẽ căn cứ theo thông tin tại webform.
- Cột (9A) hoặc (9B): điền thông tin số công bố hoặc số lưu hành của hàng hóa dự thầu. Số lưu hành là Số Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu còn hiệu lực do Bộ Y tế cấp đối với loại C, D hoặc số văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế thuộc loại A, B còn hiệu lực (quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021).
- Cột (9C): điền vị trí tài liệu tham chiếu số công bố tiêu chuẩn/ số lưu hành trong E-HSDT. Điền theo định dạng [tên file tài liệu- trang số....], VD: GLH hãng A - trang 5-7, 8-9. Trang số ghi theo thứ tự số trang của file tài liệu (không ghi số trang đánh máy hoặc đánh tay trên bản scan).
- Cột (10) và (10A): điền thông tin phân loại BHYT của hàng hóa dự thầu, gồm: Phân loại, số BPL, ngày cấp, tên tổ chức cấp BPL.
- Cột (11): điền chính xác thông tin tính năng, thông số thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu đáp ứng tương ứng với các tiêu chí yêu cầu của E-HSMT. Thông tin trống hoặc có nội dung "Đạt" hay "Đáp ứng" sẽ được xem xét là hàng hóa dự thầu không có đáp ứng đối với chỉ tiêu yêu cầu.
- Cột (11A): Điền vị trí tài liệu mô tả Tính năng, Thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu trong E-HSDT. Điền theo định dạng [tên file tài liệu - trang số....], VD: Catalogue chạc ba - trang 5, 7, 10. Trang số ghi theo thứ tự số trang của file tài liệu (không ghi số trang đánh máy hoặc đánh tay trên bản scan).

**\* Trường hợp nhà thầu cố tình kê khai thông tin không đúng với thông số kỹ thuật mà nhà sản xuất đã công bố nhằm mục đích vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật được coi là hành vi gian lận trong đấu thầu quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu và chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm, chấp nhận chịu xử lý theo quy định của E-HSMT và pháp luật về đấu thầu.**

## 1.2.2. Cam kết của nhà thầu

Mẫu C

### BẢN CAM KẾT CHUNG

Công ty: .....  
Số đăng ký kinh doanh.....  
Mã định danh trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: .....  
SĐT liên hệ của người phụ trách:.....  
Địa chỉ của đơn vị: .....

Chúng tôi, [điền tên công ty], tham dự gói thầu [điền tên gói thầu] của Bệnh viện A Thái Nguyên. Chúng tôi xin cam kết về E-HSDT và công tác cung ứng hàng hoá cho Bệnh viện với các nội dung sau đây:

- Cam kết cung cấp hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, đảm bảo đầy đủ số lượng, chủng loại, còn nguyên đai nguyên kiện theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất. Với các thiết bị thuộc danh mục theo quy định tại khoản 10 Điều 70 Nghị định 98/2021/NĐ-CP; Thông tư 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ Y tế phải đảm bảo được kiểm định đạt về an toàn và tính năng kỹ thuật bởi tổ chức kiểm định hợp pháp trước khi đưa vào sử dụng. Chi phí kiểm định do nhà thầu chịu.

- Cam kết hàng hóa khi giao đảm bảo phẩm chất, chất lượng, được đóng gói theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, thông số kỹ thuật đúng với E-HSDT được chấp thuận; đảm bảo không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền nhưng nguyên nhân không phải do lỗi Chủ đầu tư.

- Hàng hóa do nhà thầu cung cấp hoàn toàn thích ứng và hoạt động ổn định tại điều kiện khí hậu của Việt Nam và hàng hóa không gây ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường (Trường hợp hàng hóa cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường, nhà thầu chịu có trách nhiệm thực hiện biện pháp giải quyết).

- Cam kết hàng hoá dự thầu được niêm yết giá, kê khai giá phù hợp theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 07/2023/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 và các quy định pháp luật hiện hành.

- Cam kết cung cấp trung thực và đầy đủ hồ sơ hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu trong đó bao gồm có: Bản gốc hoặc bản sao công chứng: Chứng nhận xuất xứ, chứng nhận chất lượng (kèm bản dịch thuật của cơ sở dịch thuật hợp pháp); Bản sao: Tờ khai hải quan, vận đơn, đóng gói, hoá đơn thương mại, bản phân loại (đối với TBYT), giấy phép lưu hành sản phẩm của cấp thẩm quyền (đối với TBYT) và những văn bản pháp lý liên quan khác khi giao hàng.

- Đối với hàng hóa sản xuất trong nước nhà thầu có cam kết cung cấp phiếu xuất xưởng và chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất, phiếu bảo hành, bản phân loại (đối với TBYT), giấy phép lưu hành sản phẩm của cấp thẩm quyền (đối với TBYT) và những văn bản pháp lý liên quan khác khi giao hàng.

- Cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của các văn bản có yếu tố nước ngoài, văn bản và catalô của nhà sản xuất. Trong trường hợp phát hiện tài liệu có sai lệch, nhà thầu chịu mọi trách nhiệm trước Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Nhà thầu cam kết xuất trình bản gốc có hợp pháp hóa lãnh sự (nếu tài liệu thuộc trường hợp bắt buộc hợp pháp hóa lãnh sự) hoặc bản sao có công chứng để Chủ đầu tư đối chiếu đối với tất cả các bản sao tài liệu khi có yêu cầu. Cam kết về tính chính xác của tất cả tài liệu do nhà thầu kê khai và cung cấp trong E-HSDT.

- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế  $\geq 8$  năm

- Cam kết trong vòng 48 giờ phải cử kỹ sư có chuyên môn đến kiểm tra khi có yêu cầu của Bệnh viện (trong thời gian bảo hành).

- Lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tại Bệnh viện A.

- Cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì như sau:

+ Thời gian bảo hành  $\geq 12$  tháng hoặc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất nếu thời gian bảo hành của nhà sản xuất  $> 12$  tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu.

+ Nhà thầu nộp bảo lãnh bảo hành bằng 05% giá trị hợp đồng trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu hàng hóa.

+ Bảo trì theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

+ Hình thức: Nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Chủ đầu tư hoặc Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực của thông tin nêu trên. Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các nội dung trên trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Nếu vi phạm hoặc không thực hiện đầy đủ các cam kết nêu trên, chúng tôi xin chấp thuận các trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật.

\_\_\_\_, ngày \_\_ tháng \_\_ năm\_\_

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]*

### 1.2.3. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ Catalog và các tài liệu có liên quan (bản gốc) như: Tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng... cho toàn bộ hàng hóa chào thầu để chứng minh hàng hóa do mình chào thầu là đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật.
- Tài liệu kỹ thuật miêu tả các đặc tính, thông số kỹ thuật của chủng loại hàng hóa và Nhà thầu phải đánh dấu (highlight) vào các thông số cụ thể để chứng minh thông số kỹ thuật dự thầu. Đối với các tài liệu tra cứu được trên trang Web điện tử của Hãng sản xuất, Nhà thầu phải cung cấp kèm đường Link tra cứu.
- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, danh từ riêng (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật khó mô tả. Vì vậy nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu của E-HSMT.
- Trường hợp Nhà thầu chào hàng hoá với tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu của E-HSMT thì Nhà thầu cần cung cấp nghiên cứu, trích dẫn nguồn (VD website) tham chiếu của tài liệu nghiên cứu hoặc xác nhận của Cơ quan, tổ chức đánh giá độc lập và thuyết minh tính ưu việt, tốt hơn tương ứng.

#### Bảng yêu cầu kỹ thuật

STT	Tên Thiết bị	Thông số kỹ thuật tối thiểu
1	Bàn khám bệnh nhân	' Mặt sàn giường được chia làm 3 phần: Phần lưng và phần đỡ hông được làm nhựa PP, phần chân được lót đệm - Bộ điều khiển cho bệnh nhân: Gắn tại mặt trong 2 tay vịn phía đầu bàn, cho phép điều chỉnh nâng hạ phần lưng, chiều cao bàn - Kích thước: Dài 2150 mm x Rộng 1060 mm $\pm$ 5% mỗi chiều - Kích thước của mặt sàn giường: Dài 1900 x Rộng 910 mm $\pm$ 5% mỗi chiều - Kích thước các phần của mặt sàn: Phần lưng: 970 mm, phần hông: 400 mm, phần chân: 480 mm $\pm$ 5% mỗi chiều - Điều chỉnh chiều cao bàn: 535 ~ 835 mm $\pm$ 5% - Góc nâng phần đầu gối: 0 ~ 8° (phần đầu gối sẽ tự động được nâng lên khi phần lưng được điều chỉnh nâng lên) - Điều chỉnh phần lưng: Từ 0°~ 85° - Chức năng nâng hạ cao thấp: Có - Chức năng nâng hạ phần lưng: Có

STT	Tên Thiết bị	Thông số kỹ thuật tối thiểu
2	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng bộ vi xử lý và kỹ thuật số để kiểm soát, cài đặt, cảnh báo và hiển thị theo dõi nhiệt độ trên da bệnh nhi và nhiệt độ môi trường</li> <li>- Điều trị vàng da cho trẻ sơ sinh</li> <li>- Có thể điều chỉnh góc nghiêng của giường giúp hỗ trợ hô hấp của trẻ</li> <li>- Trang bị đèn chiếu sáng dạng LED, hỗ trợ trong việc điều trị</li> <li>- Cảm biến đo nhiệt độ trên da có thể dùng nhiều lần</li> <li>- Dải nhiệt độ cài đặt sưởi khoảng: Từ <math>\leq 32^{\circ}\text{C}</math> đến <math>\geq 38^{\circ}\text{C}</math></li> <li>- Dải nhiệt độ đo khoảng: Từ <math>\leq 10^{\circ}\text{C}</math> đến <math>\geq 40^{\circ}\text{C}</math></li> <li>- Đèn chiếu vàng da: Cường độ bức xạ tối đa: <math>\geq 60 \text{ uW/cm}^2/\text{nm}</math></li> <li>- Bước sóng: Từ <math>\leq 450</math> đến <math>\geq 470 \text{ nm}</math></li> <li>- Tuổi thọ bóng lên tới: <math>\geq 50.000</math> giờ sử dụng</li> <li>- Điều chỉnh góc nghiêng của giường lên đến <math>\geq 12^{\circ}</math></li> <li>- Thành giường có khả năng mở (hạ) hoặc tháo rời, tối thiểu <math>\geq 03</math> mặt màn hình hiển thị kỹ thuật số, hiển thị tối thiểu các thông số: Nhiệt độ trên da và nhiệt độ môi trường, mức năng lượng sưởi, chức năng cảnh báo bằng đèn hoặc âm thanh</li> </ul>
3	Máy hút đờm cầm tay	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp lực âm cao, lưu lượng thấp</li> <li>- Nguồn cấp: 220V, 50Hz</li> <li>- Điện vào: <math>\geq 90\text{VA}</math></li> <li>- Giới hạn áp lực âm: <math>\geq 0.075 \text{ Mpa}</math> (760mmHg)</li> <li>- Phạm vi áp lực điều chỉnh áp lực âm: 0.02 Mpa</li> <li>- Tốc độ hút <math>\geq 15</math> lít/phút</li> </ul>
4	Đèn gù	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ chiếu sáng (lux): <math>\geq 10.000</math></li> <li>- Nguồn điện (AC): <math>220\text{V} \pm 10\%</math>, 50Hz</li> <li>- Điện áp bóng đèn 24V</li> <li>- Công suất bóng đèn: 25W</li> <li>- Tay nắm xoay đầu đèn <math>360^{\circ}</math></li> <li>- Thay đổi độ cao từ 90 - 160cm</li> </ul>
5	Xe tiêm 02 tầng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: (750 x 520 x 900) mm, sai số mỗi cạnh <math>\pm 20\text{mm}</math></li> <li>- Xe có 04 bánh, 02 bánh có khóa hãm</li> <li>- Phần khung xe được làm bằng inox hộp <math>\geq 25\text{mm}</math>, dày <math>\geq 1\text{mm}</math></li> <li>- Có 02 tầng khay inox</li> <li>- Được làm bằng chất liệu inox 304 trở lên</li> </ul>

STT	Tên Thiết bị	Thông số kỹ thuật tối thiểu
6	Tủ đựng thuốc và vật tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: (800 x 400 x 1.600)mm</li> <li>- Vật liệu: Inox 304</li> <li>- Khung tủ inox hộp 25 x 25mm, tủ được chia 2 phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phần trên: Có tủ độc AB bên trong có sàn nghiêng được chia ngăn, bên ngoài cánh bằng inox tấm có cửa, có khoá riêng biệt, phía dưới là 1 sàn nghiêng bằng inox chia thuốc, được chia <math>\geq 18</math> ô và 1 sàn phẳng bằng inox tấm.</li> <li>+ Bên ngoài có 2 cánh kính trắng dày <math>\geq 5</math>mm, có khoá, có chốt và tay nắm, hai hồi bằng kính trắng dày <math>\geq 5</math>mm</li> <li>+ Phần dưới: Chia 2 khoang sử dụng bởi 1 sàn đợt bằng inox tấm, bên ngoài 2 cánh bằng inox tấm có khoá, có chốt và tay nắm.</li> </ul> </li> <li>- Tủ có 4 nút chân cao su cố định chân tủ</li> </ul>
7	Xe tiêm 2 tầng có ngăn kéo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: <math>\geq D675 \times R450 \times C900</math> mm.</li> <li>- Vật liệu bằng inox 304</li> <li>- Khung xe hộp <math>\geq 25 \times 25</math>mm và được uốn hình chữ U từ ống <math>\geq 22 \times 1.2</math>mm</li> <li>- Khay xe dập ép lõm từ tấm dày <math>\geq 0.8</math>mm, độ lõm khay <math>\geq 2</math>cm</li> <li>- Ngăn kéo được gấp hàn liền</li> <li>- Bánh xe cao su 2 bánh có khoá hãm</li> <li>- Xe được hàn liền tạo độ cứng chắc chắn</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương</li> </ul>
8	Máy hút dịch 2 bình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện áp đầu vào: AC 220V <math>\pm</math> 22V</li> <li>- Tần số đầu vào: 50Hz <math>\pm</math> 1Hz</li> <li>- Lưu lượng hút: <math>\geq 30</math> lít</li> <li>- Thời gian hoạt động liên tục: <math>\geq 30</math> phút</li> <li>- Thời gian nghỉ: <math>\leq 30</math> phút</li> <li>- Độ ồn: <math>\leq 70</math>dB</li> <li>- Dung tích bình chứa: 2 bình thủy tinh 2.500ml</li> <li>- Kích thước: <math>\geq (46.5 \times 41.5 \times 64.5)</math>cm</li> <li>- Trọng lượng: <math>\geq 11.9</math>kg</li> <li>- Tính năng nổi bật: Bơm Piston không dầu hạng nặng</li> <li>- Công nghệ chống tràn và tốc độ bơm lớn</li> <li>- Thiết kế cố định với bánh xe đa năng</li> </ul>

### 1.3. Các yêu cầu khác

- **QUY CÁCH E-HSDT:** Nhà thầu sắp xếp E-HSDT vào các Folder và nén thành 1 File đính kèm trên Hệ thống.

- Để không xảy ra tình trạng lỗi file khi giải nén, Nhà thầu vui lòng **đặt tên File hoặc Folder theo tiếng Việt không có dấu.**

- Đối với nhà thầu Liên danh: Nhà thầu chỉ đổi phần “**Tennhathau**” theo tên của các thành viên liên danh và đính kèm các tài liệu dự thầu của riêng từng thành viên theo phần công việc đảm nhận đã quy định tại Thỏa thuận liên danh.

### Mục 2. Bản vẽ

### Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra chi tiết từng mặt hàng về chủng loại, số lượng, chất lượng theo đúng các đặc tính kỹ thuật nêu trong hợp đồng.

- Việc kiểm tra, thử nghiệm phải được tiến hành tại Bệnh viện A. Địa chỉ: Đường Quang Trung, Phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên và được tiến hành trước khi bàn giao. Toàn bộ chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm do nhà thầu chịu.

- Trường hợp hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm thì nhà thầu phải thay mới và phải chịu mọi chi phí phát sinh cho việc thay thế theo đúng các quy định đã nêu trong mục E-ĐKC 21.

- Các thiết bị có trong danh mục phải kiểm định về an toàn và tính năng kỹ thuật (theo quy định tại khoản 10 Điều 70 Nghị định 98/2021/NĐ-CP) của Thông tư 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ y tế, Nhà thầu phải thực hiện kiểm định trước khi nghiệm thu.

- Thời gian kiểm tra: Ngay sau khi hàng hoá được giao tới địa điểm nhận của chủ đầu tư.